TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ K** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 315/2019/QĐST-HNGĐ	*Tp. Kon Tum, ngày 28 tháng 11năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 486/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1994, địa chỉ: Thôn 9, xã Đ, thành phố K, tỉnh Kon Tum;
- Bị đơn: Anh Võ Phi H, sinh năm 1990, địa chỉ: 25 Nguyễn Huy L, tổ 4, phường Thắng L, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Võ Phi H và chị Nguyễn Thị Tường V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Võ Phi H và chị Nguyễn Thị Tường V thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao con chung Võ Hoàng P, sinh ngày 18/02/2018 cho chị Nguyễn Thị Tường V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi và tự lập.

Anh Võ Phi H và chị Nguyễn Thị Tường V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Cấp dưỡng nuôi con*: Chị Nguyễn Thị Tường V không yêu cầu anh Võ Phi H cấp dưỡng nuôi con.

- *Tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

- Về án phí: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Tường V nhận nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn)* đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000(*Ba trăm nghìn)* đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001929 ngày 03/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Tường V 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum.
- UBND xã Ia Chim;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hoài